

# Tấm Phiếu Định Mệnh

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Trong số 50 tiểu bang Hoa kỳ, chỉ một mình North Dakota mới có thủ phủ mang tên một nhân vật lạ hoắc, không liên quan đến lịch sử quốc gia là Otto von Bismarck (1815 - 1898). Ông là người vạch kế hoạch và điều khiển việc thống nhất Đức quốc vào năm 1871, một năm trước khi “Bismarck” được thành lập trên bờ đông sông Missouri, và làm thủ tướng đầu tiên của quốc gia mới. Ngày đó, Hoa kỳ đang mở mang, các công ty hỏa xa đưa nhân công đặt đường xe lửa tới đâu thì lập ra và đặt tên thị trấn mới tới đó, và ban đầu “Bismarck” có tên Edwinton. Năm sau, những người sáng lập đổi tên thành phố thành Bismarck để mong lấy lòng von Bismarck và mời ông sang thăm với mục đích thu hút dân nhập cư người Đức và vốn đầu tư của Đức vào hệ thống thiết lộ. Lời mời không được đáp ứng, nhưng thành phố đã bị *chết tên*.

Một thế kỷ sau, tháng Tám năm 1975, một người Việt tỵ nạn Cộng sản dừng bước lưu lỵ nơi đây. Bốn tháng trước ở Sài gòn, tôi là nhân viên giảng huấn của hai trường kỹ sư, cố vấn kỹ thuật cho hai công ty kỹ nghệ, và chuyên gia trong lãnh vực điện, điện tử, và viễn thông. Tôi thông thạo Anh và Pháp ngữ, giao thiệp rộng, có bạn bè khắp thế giới, và có lần dám khoe khoang,

“Cứ thầy tôi vào bất cứ nơi nào trên địa cầu, miễn có điện thoại là tôi sống còn.”

Nhưng sau sáu tuần ở trong lều vải nhà binh, ngủ giường bố, và đan nắng trong trại tạm trú Orote Point trên đảo Guam, lòng tự tin của tôi không còn sót lại bao nhiêu. Trước khi rời Orote Point, dân tỵ nạn phải chọn đi một trong bốn trại tỵ nạn trong đất liền, mỗi trại là một căn cứ quân sự do một binh chủng của quân đội Hoa kỳ điều hành: Trại Pendleton ở California của Thủy quân Lục chiến, Đồn Chaffee ở Arkansas của Lục quân, Đồn Indiantown Gap ở Pennsylvania của Hải quân, và Căn Cứ Elgin ở Florida của Không quân. Tôi chọn Trại Pendleton vì đó là trại mấy người bạn thân gặp lại ở Orote Point sẽ đi tới.

Để người tỵ nạn không lâm vào cảnh bơ vơ vất vưởng, chương trình Định cư Người Tỵ nạn Đông dương lập ra 13 cơ quan thiện nguyện và chỉ cho phép người tỵ nạn xuất trại đi định cư sau khi được cơ quan thiện nguyện giúp tìm ra một đoàn thể hay cá nhân nhận bảo trợ. Tôi lại thất vọng vì chính phủ chỉ cho phép cá nhân – như các bạn tôi ở Hoa kỳ – bảo trợ một gia đình bốn người trở xuống; gia đình tôi có sáu mạng. Hai cơ quan được ghi danh đồng đảo là Hội đồng Công giáo Hoa Kỳ và Cơ quan Xã hội Lutheran (LSS). Riêng chàng giáo sư *mất dạy* (không còn dạy) bướng bỉnh chọn Hội nghị Do thái Thế giới nằm cuối danh sách cơ quan thiện nguyện và có rất ít người ghi danh.

Trong trại, một số chính phủ như Gia Nã Đại, Pháp, và Colombia cũng lập văn phòng chiêu mộ di dân. Thấy cựu Phó Thủ tướng kiêm Quốc vụ khanh Phạm Quan làm đại diện cho chính phủ Colombia, tôi vào hỏi thăm và thử nộp đơn xin đi Colombia. Hai tuần sau, ông cho biết Đại học Quốc gia ở thủ đô Bogotá đã chấp thuận mời vợ chồng tôi sang làm giáo sư, nhưng ông cũng

như tôi đều biết là không ai có cơ hội định cư ở Hoa Kỳ mà lại di cư sang một nước Nam Mỹ chậm tiến.

Ngày hai bữa trưa tối, tôi và Quỳnh Châu nắm tay nhau đứng sắp hàng ăn cơm nhà bàn Thủy quân Lục chiến nấu. Ngoài thời giờ dạy hai em nhỏ nhất Lâm và Trọng học Anh văn, tôi giải trí bằng cách “làm toán thầm” – nhớ lại và chứng minh trong đầu công thức và kết quả trong *CRC Standard Mathematical Tables and Formulae* (Bảng kê và công thức toán học căn bản), cuốn sách tham khảo tôi dùng để soạn *cua* (“tiếng Pháp “cours” là bài giảng) dạy sinh viên.

Sau bữa ăn chiều, tôi thường sắp hàng trước phòng điện thoại công cộng để gọi bạn bè ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Hệ thống Điện thoại Bell có lối gọi *collect* thật giản tiện cho người gọi đi, nhưng rất *đau* túi tiền của người được gọi tới: Tôi chỉ cần quay số “không” (*zero*) tới tổng đài và nói tên người và số điện thoại muốn gọi. Nhân viên tổng đài, thường là phụ nữ, gọi số đó và khi khổ chủ chịu nhận cú điện thoại (đồng ý trả tiền) sẽ nối vào cho tôi tha hồ than thở kể khổ. Đôi khi đường dây bận hay người nhận chưa kịp trả lời, cô tổng đài nói, “Please hang on,” tức là “Làm ơn bám chắc vào,” khiến tôi lấy làm băn khoăn. Một hôm tôi đánh bạo hỏi,

“Trong phòng này không có dây nợ hay tay vịn gì cả, cô bảo tôi ‘bám chắc vào’ đâu?”

Cô tổng đài cười xòa giải thích, trong lối nói thường ngày của người Mỹ, “hang on” nghĩa là “giữ máy” hay “chịu khó chờ.” Điều này, tự điển Anh-Việt không nói.

\* \* \*

Trại Pendleton chứa hơn 120 ngàn người tỵ nạn và chia làm năm trại khác nhau. Gia đình tôi được chỉ định ở Trại 3 xa vắng phòng trung ương nhất. Không muốn bon chen giành chỗ “tốt” như nhiều người khác và muốn yên tĩnh, tôi chọn căn lều xa nhất nằm trên đồi ít người lai vãng. Nhờ hệ thống “vô tuyến truyền miệng,” tôi tìm được một số bạn bè và người quen thời Sài Gòn, trong đó có Tú, thằng bạn thân từ thuở mới bước vào ngưỡng cửa đại học.

Được tin tôi đến Trại Pendleton, Leon đang dạy học bên Nhật vội vàng bay về Mỹ thăm tôi. Anh lớn hơn tôi bảy tuổi, quê ở bắc California, ngày trước sang Việt nam phục vụ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế, và học tiếng Việt với tôi lúc tôi học trung học ở Ban Mê Thuột. Sau đó, anh về nước đi học lại lấy bằng tiến sĩ ở Đại học California Berkeley và sang dạy học tại Đại học Sapporo ở bắc Nhật Bản, và chúng tôi thư từ liên lạc thường xuyên. Vào Trại Pendleton, anh nằm trong lều cả buổi chiều nghe tôi kể lại những ngày cuối cùng ở Sài Gòn và cuộc hành trình gian lao xuyên qua Thái bình dương. Trước khi chia tay anh hỏi,

“Tôi có thể làm được gì cho em?”

Đã soạn sẵn *résumé* (bản tóm lược bối cảnh học hành và làm việc) của mình, tôi đưa bản viết tay cho Leon. Một tuần sau, tôi nhận được một chục bản *résumé* anh soạn lại và thuê in trên giấy quý. *Résumé* của tôi hoàn hảo *hết chỗ chê*, duy có một điều không ổn là địa chỉ của đương sự – Lều 68 Trại 3, Trại Pendleton, California 92055. Nhìn bản *résumé*, Tú cười khi,

“Mày không tính xin làm bộ trưởng cho Tổng thống Ford đấy chứ?”

Những ngày chờ bảo trợ dài lê thê, tôi không còn hăng hái đi bộ sáu cây số đến văn phòng Hội nghị Do thái Thế giới hỏi thăm tin tức. Một buổi chiều đầu tháng Tám, tôi đang làm toán thăm thì Tú bước vào lều nói oang oang,

“Sư mày, sáng đến giờ loa phóng thanh gọi tên mày ơi ới, sao còn ngồi đây?”

Hệ thống truyền thanh chỗ đông là phương tiện truyền tin duy nhất trong trại. Tôi uể oải hỏi,  
“Vậy sao? Tao có biết gì đâu.”

“Nó bảo mày đến văn phòng Lutheran chứ không phải hội Do thái Do thiếc đâu.” Tú nhắc nhở.

Sáng hôm sau tôi lên văn phòng LSS và gặp bà giám đốc Diane. Bà hân hoan cho biết nhà thờ Ba Ngôi Lutheran ở Bismarck, North Dakota sẵn lòng bảo trợ gia đình tôi. Tôi thắc mắc,

“Tôi không ghi danh với cơ quan bà, tại sao bà lại lo cho tôi và làm sao nhà thờ đó biết tôi mà muốn bảo trợ?”

“Tôi thực không rõ. Cơ quan Xã hội Lutheran gửi điện văn khắp bốn trại tỵ nạn tìm đích danh anh,” bà lắc đầu trả lời.

Khi đi tản, tôi mang theo cuốn lịch bỏ túi 1975 của hãng General Electric mà khoảng một chục trang sau cùng in dữ kiện kỹ thuật thông dụng, bản đồ năm châu, và thông tin sơ sài về các thành phố chính trên thế giới. Theo cuốn lịch nhỏ này, tháng Giêng ở Bismarck, ban đêm nhiệt độ thấp nhất trung bình là -20°C. Ôi lạnh kinh hồn! Tối hôm đó, tôi họp gia đình bàn về đề nghị của nhà thờ, Quỳnh Châu và các em nói tùy tôi quyết định. Sau một đêm trằn trọc nằm mở mắt nhìn nóc lều, tôi nhận ra điều này: So với Việt Cộng là lũ người tàn ác dã man nhất thế gian, cái giá lạnh miền bắc nước Mỹ thấm thía vào đâu. *Nhằm nhờ gì ba chuyện lẻ tẻ.*

Tôi trở lại văn phòng LSS với xấp *résumé* trên tay và đồng ý nhận bảo trợ nếu nhà thờ bảo đảm việc làm thích hợp với khả năng tôi. Bà Diane hăng hái,

“Việc đó dễ quá, tôi dàn xếp ngay.”

Hai tuần sau, tôi được gọi lên phòng hội trụ sở trung ương Trại Pendleton để được phỏng vấn bằng điện thoại với bốn công ty điện và điện tử đặt trụ sở tại Bismarck, với sự chứng kiến của đại diện 13 cơ quan thiện nguyện. Bà Diane nói do trường hợp khá đặc biệt và yêu cầu hợp lý của tôi, bà thu xếp cuộc phỏng vấn này để chứng tỏ với dân chúng và chính phủ Hoa Kỳ khả năng và thiện chí của những cơ quan thiện nguyện. Vì tôi là người tỵ nạn đầu tiên tìm việc theo lối này, bà bồn chồn thấy rõ,

“Có chắc là anh không cần thông dịch?”

“Bà đừng lo, tiếng Anh của tôi cứng lắm,” tôi mỉm cười tự tin.

“Đông người quá có làm anh khộp không?”

“Không sao, tôi quen dạy học và nói chuyện trước đám đông,” tôi trấn an bà.

Những vị giám đốc kỹ thuật phỏng vấn tôi rất thân thiện và niềm nở. Họ đã xem xét kinh nghiệm nghề nghiệp và căn bản học vấn của tôi nên không hề chất vấn kỹ năng mà, thay vào đó, “khoe” những chương trình tinh vi hay thiết bị tối tân của họ để khuyến dụ. Họ chỉ thắc mắc,

“Ông lấy đâu ra thì giờ để làm việc và học hành ngàn ấy thứ?”

“Mỗi ngày có 24 tiếng đồng hồ; tôi suy nghĩ nhanh nên thường dư thì giờ làm nhiều việc khác nữa,” tôi trả lời không mấy khiêm tốn.

Vài ngày sau khi đến Bismarck, tôi được ông Gardner đại diện nhà thờ cho biết nguyên ủy: Đáp ứng lời kêu gọi của LSS, họ đã quyết định bảo trợ một gia đình tỵ nạn Việt nam. Với óc thực tế của dân North Dakota, ông tiếp xúc với nha Chức nghiệp North Dakota, hỏi nghề nào dễ kiếm việc nhất tại địa phương, và được cho biết, với mỏ dầu Bakken khổng lồ mới khám phá ở vùng tây bắc, nền kinh tế tiểu bang phát triển mạnh mẽ và cần nhiều kỹ sư điện. Do đó, ông viết thư xin bảo trợ gia đình một kỹ sư điện và, theo cách làm việc của người Mỹ, gửi tới văn phòng LSS ở trại tỵ nạn gần nhất – Đồn Chaffee ở Arkansas. Vì vậy, ông cũng rất đỗi ngạc nhiên khi bà Diane gọi điện thoại từ Trại Pendleton ở California nói về việc bảo trợ gia đình tôi.

\* \* \*

Năm 1986, tôi đi họp ở Toronto, Gia Nã Đại, tình cờ gặp người học trò cũ là Đàng đang làm kỹ sư cho Thủy điện Ontario, và được chàng mời về nhà ăn cơm tối. Năm 1975, giống như tôi, gia đình chàng di tản bằng tàu Hải quân và tới trại Orote Point trên đảo Guam. Chàng nghe phong thanh tôi đi được và đang ở Orote Point, nhưng chưa có cơ hội tìm gặp thì gia đình chuyển vào trại Đồn Chaffee ở Arkansas. Chàng giới Anh văn và được văn phòng LSS thuê làm thông dịch viên giúp đồng hương làm giấy tờ tìm bảo trợ. Chàng kể,

“Lần đầu tiên trong đời em kiếm ra tiền, sướng không thể tả! Mỗi giờ lãnh một đô la hai mươi lăm xu (\$1.25) mà vào câu lạc bộ Mỹ uống *beer on tap* [bia lấy từ vòi ra] chỉ phải trả mười xu một ly cối.”

“VẬY Đàng là ‘thủ phạm’ khiến cơ quan Lutheran gửi điện văn cùng khắp để kiếm tôi?” tôi nghĩ ra ngay.

Đàng cười tủm tủm thuật lại chuyện 11 năm trước. Khi văn phòng LSS ở trại Đồn Chaffee nhận được thư xin bảo trợ của nhà thờ, chàng được phân công phổ biến và theo dõi yêu cầu đó. Sau bốn tuần lễ, không thấy ai chịu đi North Dakota, chàng ghi tên tôi vào mặc may dù không biết ông thầy cũ đang trôi giạt ở trại nào. Thế là LSS gửi điện văn đến cả ba trại tỵ nạn kia tìm tôi, và tôi là người tỵ nạn duy nhất có được cái vinh dự đó. Nhưng chàng không hề biết kết cục,

“Ngay sau đó, em đi Gia Nã Đại nên đến bây giờ, nghe thầy kể, em mới biết bọn Lutheran tìm thấy thầy.”

Đàng xuống tầng hầm nhà lục thùng giấy tờ cũ, lấy lên một tờ bì cứng hình vuông cỡ bằng tấm bưu thiếp có chữ viết tay trên cả hai mặt ghi chép *ca* (“cas” tiếng Pháp là trường hợp) “Nhà thờ Ba Ngôi Lutheran” và trao cho tôi. *Tấm phiếu định mệnh* này đã đưa tôi về thành phố Bismarck hiền hòa, nơi các con tôi sinh ra và lớn lên. Ông Trời có những sắp xếp bí ẩn thật không ngờ.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 29 tháng Giêng, 2025